

Số: 579/BC-CP

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO TÓM TẮT

Về đánh giá giữa nhiệm kỳ tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025

Kính gửi: Quốc hội

Căn cứ Chương trình Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã có báo cáo đầy đủ về đánh giá giữa nhiệm kỳ tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021-2025. Sau đây xin báo cáo tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025

1. Bối cảnh, tình hình

Như nhận định tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, nước ta bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH 05 năm 2021-2025 trong bối cảnh, tình hình thế giới biến động nhanh, mạnh, phức tạp, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, thời cơ; trong đó, có những khó khăn, thách thức mới, chưa từng có tiền lệ, gay gắt, nặng nề hơn so với dự báo, tác động sâu, rộng, toàn diện, cần thời gian để ứng phó, thích ứng. Nổi bật là: **(1)** Đại dịch COVID-19 tác động nặng nề, lâu dài đến kinh tế, xã hội của nhiều quốc gia; **(2)** Xung đột Nga – Ucraina, và mới đây là xung đột I-xra-en - Hamas làm sâu sắc, phức tạp thêm xu hướng cạnh tranh chiến lược nước lớn, tác động lớn đến các chuỗi cung ứng, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu; **(3)** Tình hình các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư quan trọng của nước ta thay đổi nhanh; lạm phát cao kỷ lục tại một số nền kinh tế lớn; chính sách tiền tệ nói lỏng chuyển sang thắt chặt nhanh, mạnh tại Mỹ, EU...; tăng trưởng kinh tế chậm lại, tổng cầu yếu, hàng rào bảo hộ gia tăng; nợ công, thị trường tài chính, tiền tệ, ngân hàng, bất động sản... tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Từ đầu năm 2021 đến nay, nền kinh tế nước ta trải qua 03 giai đoạn cơ bản: **(1)** giai đoạn đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh từ năm 2020 đến tháng 10/2021: ưu tiên bảo đảm tính mạng, sức khỏe người dân, ngăn chặn đà lây lan của dịch bệnh; tăng trưởng kinh tế đạt thấp; **(2)** giai đoạn từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022: chuyển hướng chống dịch từ “phòng ngự sang tấn công” bằng các biện pháp khoa học (vắc-xin, thuốc), thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, từng bước mở cửa trở lại nền kinh tế; **(3)** giai đoạn phục hồi, thích ứng với bối cảnh kinh tế toàn cầu mới từ tháng 03/2022 đến nay, mở cửa hoàn toàn ngành du lịch, triển khai Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, ứng phó, thích ứng với khó khăn, thách thức mới. Trước “*tác động kép*” từ các yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm, Đảng, Nhà nước ta đã sáng suốt lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, hiệu quả, phù hợp trong từng thời điểm trên các lĩnh vực với nhiều chủ trương, quyết sách lớn. Nhờ sự nỗ lực vượt bậc của cả hệ thống

chính trị, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã thực hiện thắng lợi “*mục tiêu kép*” vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển KTXH; mặc dù còn những hạn chế, bất cập nhưng về cơ bản đã đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

2. Một số kết quả chủ yếu

Sau nửa nhiệm kỳ 5 năm, nước ta *cơ bản đã vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện*; hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng, tạo nền tảng phát triển KTXH, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh trong trung và dài hạn. Dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát hiệu quả, là nền tảng để kinh tế phục hồi, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân trở lại trạng thái bình thường mới. Nền kinh tế vẫn tiếp tục là *điểm sáng trong nền kinh tế toàn cầu*. Một số chỉ tiêu KTXH chủ yếu giai đoạn 2021-2023 dự kiến có sự thay đổi tích cực hơn so với giai đoạn 2016-2018¹. Nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế Việt Nam, dự báo kinh tế nước ta sẽ phục hồi nhanh trong thời gian tới. Trong đó, nổi bật là:

2.1. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19; trong đó có những giải pháp “chưa từng có”, nhằm khống chế, đẩy lùi dịch bệnh, chuyển hướng kịp thời chiến lược phòng, chống dịch. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 nhằm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả đại dịch COVID-19”; trình Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (năm 2022 - 2023); trình Quốc hội ban hành một số giải pháp cấp bách để ứng phó kịp thời, hiệu quả với dịch COVID-19; thực hiện có hiệu quả chiến lược vắc-xin.

2.2. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát², các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Nền kinh tế liên tục xuất siêu³. Cân đối NSNN được đảm bảo, nhất là trong bối cảnh thực hiện nhiều nhiệm vụ mới, cấp thiết như chi cho phòng, chống dịch COVID-19, triển khai các chính sách miễn, giảm, giãn, hoãn, gia hạn các loại thuế, phí, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư phát triển⁴, đồng thời tích lũy đủ nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương⁵. Xử lý kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh, cơ bản bảo đảm nguồn cung, an ninh năng lượng, an ninh lương thực.

2.3. Quy mô, tiềm lực của nền kinh tế không ngừng được mở rộng⁶. Tăng trưởng kinh tế và công nghiệp từng bước phục hồi. Tốc độ tăng GDP năm 2021 đạt **2,56%**, được thế giới đánh giá là tích cực trong khi nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm; năm 2022 tăng **8,02%**, là “điểm sáng” trong “bức tranh xám màu” của kinh tế

¹ Như: tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP (23,77-23,94% so với 23,37%); tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội (26,7% so với 37,6%); tỷ lệ lao động qua đào tạo (68% so với 58,6%)...

² Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2021 tăng 1,84%, thấp nhất kể từ năm 2016; năm 2022 tăng 3,15% (mục tiêu đề ra là khoảng 4%); ước cả năm 2023 tăng khoảng 3,5% (mục tiêu đề ra khoảng 4,5%).

³ Xuất siêu năm 2021 là 3,2 tỷ USD; năm 2022 là 12,4 tỷ USD; ước cả năm 2023 xuất siêu 14,4 tỷ USD.

⁴ Tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân trên 30% tổng chi NSNN (riêng dự toán năm 2023 là 35%), tỷ trọng chi thường xuyên khoảng 57-58% tổng chi NSNN, trong phạm vi mục tiêu đề ra cho cả 5 năm.

⁵ Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí tăng thêm từ ngân sách trong giai đoạn 2024-2026 so với năm 2023 khoảng 499 nghìn tỷ đồng; trong đó cải cách tiền lương khoảng 470 nghìn tỷ đồng. Nguồn NSNN trích lập để cải cách tiền lương đến năm 2023 là trên 562 nghìn tỷ đồng.

⁶ Theo giá hiện hành, GDP năm 2021 đạt 8.479,7 nghìn tỷ đồng (khoảng 366,1 tỷ USD); năm 2022 ước đạt 9.513,3 nghìn tỷ đồng (khoảng 408,7 tỷ USD); năm 2023 ước đạt 10.286,8 - 10.384,6 nghìn tỷ đồng (khoảng 435,4 - 439,5 tỷ USD).

toàn cầu. Năm 2023, dự báo cả năm đạt khoảng trên 5%, thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn là mức khá cao so với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực⁷.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp xây dựng và dịch vụ⁸. Nông nghiệp phát triển ổn định, tiếp tục phát huy vai trò “trụ đỡ” của nền kinh tế trong khó khăn; dịch vụ, du lịch phát triển khá sôi động, phục hồi nhanh sau dịch COVID-19⁹. Năm 2023, sản xuất công nghiệp tuy tăng trưởng chậm lại trong những tháng đầu năm nhưng đã chuyển biến tích cực hơn.

Nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài đã được tập trung tháo gỡ, xử lý, bước đầu đạt được kết quả tích cực; đã trình Bộ Chính trị thông qua phương án xử lý SBIC và 8/12 dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả (đến nay một số dự án đã bắt đầu có lãi); đẩy nhanh xử lý ngân hàng SCB, 04 ngân hàng kiểm soát đặc biệt; đưa vào vận hành các nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1, nhiệt điện BOT Vân Phong 1 sau nhiều năm bị gián đoạn; tháo gỡ khó khăn cho Trung tâm Nhiệt điện Ô Môn, Dự án khai thác khí Lô B... Tập trung xử lý các vấn đề bộc lộ, mới phát sinh của thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán¹⁰...

2.4. Bội chi NSNN 03 năm ước ở mức 3,6% GDP (đã bao gồm bội chi cho Chương trình phục hồi và phát triển KTXH), trong phạm vi mục tiêu đề ra (3,7% GDP). Các chỉ tiêu an toàn nợ công 03 năm 2021-2023 dự kiến đều trong giới hạn cho phép. Đến hết năm 2023, ước dư nợ công là 39-40% GDP, dư nợ Chính phủ là 36-37% GDP, dư nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 37-38% GDP, thấp hơn ngưỡng cảnh báo quy định của Quốc hội¹¹, góp phần củng cố xếp hạng tín nhiệm quốc gia¹².

2.5. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược. Coi trọng, dành nhiều thời gian, đổi mới cách chỉ đạo, cách làm cho công tác hoàn thiện, xây dựng thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Quốc hội khóa XV đã tổ chức 04 kỳ họp bất thường để xử lý, giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Chính phủ đã trình Trung ương Đảng, Bộ Chính trị ban hành nhiều chủ trương lớn về đất đai, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hợp tác xã, phát triển KTXH, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng...; trình Quốc hội thông qua 37 luật, nghị quyết; xử lý vướng mắc pháp lý trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, NSNN, đấu thầu, y tế, lao động... Quyết liệt cải cách hành chính, hoàn thiện bộ máy các bộ, cơ quan¹³; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, triển khai Đề án 06, xây dựng Chính phủ số; ban hành quy định

⁷ Tăng trưởng GDP Hàn Quốc quý I tăng 0,9%, quý II ước tăng 0,9%; Nhật Bản quý I tăng 1,3%, quý II ước tăng 0,6%; Singapore quý I tăng 0,4%, quý II tăng 0,7%; Thái Lan quý I tăng 2,7%, quý II ước tăng 2,6%...

⁸ Tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GDP đã giảm từ 12,56% năm 2021 xuống 11,88% năm 2022, ước năm 2023 tiếp tục giảm khoảng 11,66-11,75%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng từ 37,47% lên 38,26%, năm 2023 ước khoảng 37,08-37,35%; khu vực dịch vụ tăng từ 41,21% lên 41,33%, ước cả năm 2023 khoảng 42,64-42,80%.

⁹ Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ năm 2022 là 9,99%, năm 2023 ước khoảng 6,31- 6,95%.

¹⁰ Trong đó, triển khai đồng bộ các giải pháp để ổn định thị trường bất động sản, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp; khắc phục tình trạng thiếu điện, cắt điện cục bộ, thiếu vật liệu xây dựng thông thường cho các dự án đường cao tốc; chấn chỉnh hoạt động đăng kiểm; rà soát, hoàn thiện quy định về phòng cháy, chữa cháy; khắc phục tình trạng thiếu vắc-xin cho Chương trình tiêm chủng mở rộng...

¹¹ Theo quy định tại Nghị quyết số 23/2021/QH15 của Quốc hội, các mức trần nợ tương ứng là 60%GDP, 50%GDP và 50%GDP; trong đó ngưỡng cảnh báo tương ứng là 55%GDP, 45%GDP và 45%GDP.

¹² Việt Nam là quốc gia duy nhất ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương và là một trong bốn quốc gia trên thế giới được Tổ chức Moody's nâng hạng tín nhiệm trong năm 2022.

¹³ Đã cắt giảm được 17 tổng cục và tổ chức tương đương tổng cục, 10 cục và 144 Vụ, cục thuộc Tổng cục và thuộc Bộ.

khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung¹⁴; thành lập 06 Hội đồng điều phối vùng.

Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án chiến lược, quan trọng quốc gia, đường cao tốc. Đưa vào khai thác **659** km đường cao tốc, nâng tổng số đường cao tốc đưa vào khai thác đến nay là **1.822** km; khởi công **12** dự án thành phần đường cao tốc Bắc - Nam với tổng chiều dài 723,7km, **03** cao tốc trục Đông - Tây¹⁵, Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, Vành đai 4 Hà Nội...; khởi công nhà ga Cảng hàng không quốc tế Long Thành, nhà ga T3 Tân Sơn Nhất; đang tiếp tục phấn đấu sớm hoàn thành, khởi công nhiều dự án hạ tầng chiến lược. Thực hiện các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đẩy nhanh tiến độ ban hành và nâng cao chất lượng các quy hoạch; đến nay, đã có **90/110** quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thẩm định xong¹⁶, trong đó đã ban hành **33** quy hoạch, nhất là đã ban hành Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia, Quy hoạch điện VIII, quy hoạch các phương thức giao thông vận tải.

Đội ngũ trí thức, KHCN phát triển, nhiều nhà khoa học có uy tín, được thế giới đánh giá cao¹⁷. KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... tiếp tục được quan tâm, thúc đẩy, đóng góp ngày càng quan trọng vào tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, cơ cấu lại nền kinh tế.

2.6. Trong bối cảnh nền kinh tế, doanh nghiệp và người lao động gặp nhiều khó khăn, các lĩnh vực văn hóa, xã hội vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển, có kết quả rõ nét hơn; đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao. Nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn; quán triệt, triển khai Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; tổ chức tổng kết 80 năm ra đời Đề cương Văn hóa Việt Nam; phát huy truyền thống tốt đẹp, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đặc biệt là trong giai đoạn khó khăn của dịch bệnh, thiên tai, bão lũ. Kịp thời hỗ trợ người dân, người lao động vượt qua khó khăn của dịch COVID-19 (quy mô hỗ trợ khoảng **100** nghìn tỷ đồng¹⁸); khắc phục hậu quả thiên tai; hỗ trợ đối tượng chính sách. Công tác khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu tốt hơn, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên **90%**.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, chính sách với người có công đối với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi...; mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng. Tính chung 9 tháng năm 2023, thu nhập bình quân của người lao

¹⁴ Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ.

¹⁵ Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, Biên Hòa - Vũng Tàu, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng.

¹⁶ Tính đến thời điểm hiện nay đã có 90/110 (đạt 81,8%) đã thẩm định xong (trong đó 33 quy hoạch đã được phê duyệt; 13 quy hoạch đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét để phê duyệt; 44 quy hoạch đã thẩm định xong và đang trong quá trình hoàn thiện); 07 quy hoạch đang được thẩm định; 13 quy hoạch đang trong quá trình xây dựng dự thảo và lấy ý kiến; 01 quy hoạch chưa tổ chức lập.

¹⁷ Theo BXH của Research.com (tháng 3/2023), có 13 nhà khoa học Việt Nam đang làm việc trong nước được xếp hạng thế giới ở 07 lĩnh vực: Khoa học máy tính, Kỹ thuật và Công nghệ, Khoa học Môi trường, Khoa học Vật liệu, Kỹ thuật cơ khí và Hàng không vũ trụ, Y học cộng đồng và Khoa học xã hội và nhân văn.

¹⁸ Trong đó: đã hỗ trợ **45.662,502** tỷ đồng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; **41.046** tỷ đồng theo Nghị quyết số 116/NQ-CP, gần **3.760** tỷ đồng tiền thuê nhà theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg...

động tăng 6,8% so với cùng kỳ. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tốt¹⁹. Chất lượng giáo dục, đào tạo tiếp tục được nâng cao. Tập trung xử lý, tháo gỡ một số vướng mắc để thực hiện tốt hơn công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho Nhân dân. Tăng cường kết nối cung - cầu, phát triển thị trường lao động; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị thấp hơn mục tiêu đề ra²⁰.

2.7. Khai thác, sử dụng hiệu quả hơn các nguồn tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai, tài nguyên, nguồn nước; nỗ lực thực hiện cam kết tại COP26, huy động nguồn lực bên ngoài đầu tư phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển bền vững kinh tế biển; tập trung phòng, chống thiên tai, bão lũ, hạn hán, biến đổi khí hậu, ứng phó với các thách thức về nguồn nước xuyên biên giới.

2.8. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật; đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực chỉ đạo, theo dõi.

2.9. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự an toàn xã hội; tích cực tham gia vào các vấn đề an ninh quốc tế, nâng cao trách nhiệm, hình ảnh Việt Nam.

2.10. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, đi vào chiều sâu và thực chất hơn; nhiều hoạt động đối ngoại diễn ra sôi động, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, tạo thuận lợi mới, cơ hội, thời cơ mới để phát triển KTXH và tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam; ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh. Các chương trình đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ được tổ chức chu đáo, thành công²¹, nhất là chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tiếp đón thành công chuyến thăm của Tổng thống Mỹ và nâng cấp quan hệ hai bên lên Đối tác Chiến lược Toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững... Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và đối tác chiến lược với tất cả các nước Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và G20. Qua đó, phát huy tiềm năng hợp tác với các đối tác cả về kinh tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, các ngành, lĩnh vực công nghệ cao (chíp, bán dẫn...), văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực...

3. Một số khó khăn, hạn chế

Tăng trưởng kinh tế gặp nhiều thách thức; ổn định kinh tế vĩ mô chưa thực sự vững chắc do chịu tác động của các yếu tố bên ngoài. Áp lực hoàn thành mục tiêu

¹⁹ Đến hết năm 2023, ước tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn 2,93%, (giảm 1,1% so với cuối năm 2022); tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo còn khoảng 33% (giảm 5,62%); tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số còn khoảng 17,82% (giảm 3,2%), đạt chỉ tiêu Quốc hội, Chính phủ giao.

²⁰ Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị năm 2021 là 4,33% (cao hơn mục tiêu đề ra 4% do tác động của dịch COVID-19), năm 2022 là 2,82%, năm 2023 ước là 2,76%.

²¹ Trong hơn 2 năm qua, đã tổ chức gần 40 chuyến thăm của lãnh đạo chủ chốt và đón hơn 40 đoàn lãnh đạo cấp cao các nước và các tổ chức quốc tế lớn. Tính riêng 9 tháng đầu năm 2023, đã tổ chức 15 chuyến thăm nước ngoài của lãnh đạo chủ chốt và đón hơn 20 đoàn lãnh đạo cấp cao các nước.

tăng trưởng bình quân 5 năm (6,5-7%) rất lớn²². Năm 2023, nhiều động lực tăng trưởng chính chậm lại, đối mặt với nhiều khó khăn; kim ngạch xuất khẩu ước giảm 3,5%, nhập khẩu giảm 4,2%; nợ xấu có xu hướng tăng²³; chỉ số lạm phát cơ bản vẫn ở mức cao²⁴; các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn rủi ro.

Sau đại dịch COVID-19, sức chống chịu của nhiều doanh nghiệp đã đến mức tới hạn; hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục còn nhiều khó khăn, nhất là về thị trường đầu ra, dòng tiền, huy động vốn, thủ tục hành chính và áp lực từ yêu cầu của thị trường và đối tác về phát triển bền vững ngày càng gia tăng.

Việc hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, chưa tạo chuyển biến nhanh về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật chậm được sửa đổi, còn mâu thuẫn, chồng chéo, áp dụng thiếu thống nhất; cắt giảm thủ tục hành chính có lúc, có nơi còn chậm, thiếu quyết liệt; sắp xếp, kiện toàn bộ máy, giảm đầu môi, giảm cấp trung gian còn một số bất cập. Một số chính sách trong Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia triển khai còn chậm; giải ngân vốn đầu tư công đã được cải thiện đáng kể, nhưng chưa được như kỳ vọng hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế nhanh, mạnh hơn. Việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập chưa đạt kế hoạch; một số doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư lớn của Nhà nước thua lỗ, hoạt động không hiệu quả, chậm tiến độ, vướng mắc về thủ tục pháp lý... Thu hút vốn FDI còn gặp nhiều thách thức, nhất là trong việc thu hút các dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao, có tính lan tỏa, đóng góp lớn vào phát triển KTXH.

Đầu tư cho văn hóa còn dàn trải, hiệu quả chưa cao; thu nhập của người dân còn ở mức trung bình thấp, đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn; an sinh xã hội, giảm nghèo còn nhiều thách thức. Nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo còn hạn chế; đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng nguồn nhân lực chuyển biến chưa rõ nét; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế, chưa trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển KTXH. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu còn bất cập. Kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc có nơi chưa nghiêm; còn tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, tội phạm ở một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ, thời tiết cực đoan, sạt lở đất, bờ sông, bờ biển... tiếp tục diễn biến khó lường, gây hậu quả nặng nề.

4. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Kết quả đạt được là nhờ sự lãnh đạo quyết đoán, chỉ đạo sáng suốt, sâu sát, kịp thời, khoa học của Trung ương Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng; sự nỗ lực đổi mới đồng bộ, có hiệu quả về nội dung, phương thức hoạt động, sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, xử lý kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới

²² Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 2 năm 2021-2022 đạt 5,25%, năm 2023 đạt trên 5%.

²³ Tỷ lệ nợ xấu nội bảng tính đến hết tháng 7/2023 là 3,56%, hơn mục tiêu đề ra (đến cuối năm 2025 là dưới 3%).

²⁴ Lạm phát cơ bản bình quân 09 tháng tăng 4,49% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng CPI bình quân (3,16%).

nảy sinh trong thực tiễn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nỗ lực, phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; sự đồng lòng, chung sức của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.

Những hạn chế, bất cập, khó khăn của nền kinh tế có nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về nguyên nhân khách quan, tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, vượt quá khả năng dự báo; trong khi nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, sức chống chịu với các cú sốc từ bên ngoài và khả năng cạnh tranh còn hạn chế, cần thời gian để phục hồi sau đại dịch COVID-19. Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là công tác nắm, tình hình có lúc còn chưa sát, việc tham mưu, phản ứng chính sách trong một số trường hợp còn bị động, có trường hợp thận trọng quá mức, chưa tận dụng hết các cơ hội từ bên trong và bên ngoài. Cơ chế, chính sách, pháp luật và công tác tổ chức thực hiện còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ còn tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai; việc phân cấp, phân quyền một số lĩnh vực còn vướng mắc về thể chế, nhất là đối với những vấn đề phát sinh mới.

Báo cáo đầy đủ đã tổng kết 06 bài học kinh nghiệm về: **(i)** công tác điều hành; **(ii)** năng lực quản lý; **(iii)** hoàn thiện thể chế; **(iv)** phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; **(v)** quốc phòng, an ninh, đối ngoại; **(vi)** thông tin, tuyên truyền.

II. TIẾP TỤC PHẤN ĐẤU HOÀN THÀNH MỤC TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH 5 NĂM 2021-2025

1. Dự báo bối cảnh

Các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới dự báo còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp, gay gắt; xung đột Nga - Ucraina kéo dài, tạo hệ lụy lâu dài đến an ninh - chính trị, kinh tế khu vực, toàn cầu. Kinh tế thế giới tăng trưởng thấp, trong đó có các nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư quan trọng của Việt Nam. Lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm²⁵ nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ có thể sẽ bớt thắt chặt, nhưng diễn ra chậm²⁶; rủi ro nợ công, thị trường tài chính - ngân hàng, bất động sản gia tăng tại một số nước. Thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tiềm ẩn rủi ro về nguồn cung, nhất là các mặt hàng chiến lược như năng lượng, lương thực, chất bán dẫn. Áp lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư gia tăng. Thiên tai, dịch bệnh, bão lũ, hạn hán, an ninh nguồn nước và thách thức an ninh phi truyền thống phức tạp, khó lường, tác động mạnh hơn. Kinh tế xanh, kinh tế số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành xu hướng lớn được các quốc gia lựa chọn.

Trong nước, tăng trưởng kinh tế được cải thiện; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên; tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định; cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Một số dự án, công trình quan trọng, trọng điểm có tác động lan tỏa lớn đi vào hoạt động. Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được nâng lên. Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện gắn với triển khai các FTA thế hệ mới. Khu

²⁵ WB dự báo lạm phát toàn cầu có thể duy trì ở mức 5,5% vào năm 2023 trước khi giảm xuống 3,7% vào năm 2024, tuy nhiên vẫn cao hơn mức trung bình 2,3%/năm trong giai đoạn 2015-2019.

²⁶ Tháng 8/2023, tổ chức Goldman Sachs/Mỹ dự báo FED sẽ bắt đầu giảm lãi từ cuối tháng 6 năm 2024, với tốc độ vừa phải theo từng quý.

vực tư nhân trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng và phát triển. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm; quốc phòng, an ninh, đối ngoại được củng cố, tăng cường; đời sống người dân không ngừng được cải thiện.

Tuy nhiên, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh tác động từ bên ngoài, còn có khó khăn, yếu kém nội tại không thể sớm khắc phục; khả năng vượt qua bẫy thu nhập trung bình và bắt kịp về trình độ phát triển với thế giới, khu vực tiếp tục là thách thức lớn nếu không có sự đột phá mạnh mẽ. Tốc độ già hoá dân số nhanh, chênh lệch giàu-nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến khó lường, khó dự báo hơn...

Nhìn chung, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

2. Quan điểm chỉ đạo triển khai thực hiện trong thời gian tới

2.1. Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng XIII; các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Chiến lược 10 năm, Kế hoạch 5 năm, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu. Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách và suốt quá trình phát triển.

2.2. Đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để vừa chống chịu, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, vượt qua khó khăn, thách thức, vừa tranh thủ thời cơ, cơ hội mới, động lực mới để thúc đẩy tăng trưởng, tăng tốc phát triển KTXH nhanh và bền vững như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

2.3. Tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô chủ động, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, kịp thời, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn; giải quyết hiệu quả các vấn đề ngắn hạn và dài hạn, vừa đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; vừa tập trung xử lý các nhiệm vụ thường xuyên, quyết liệt chỉ đạo, xử lý từng bước dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài, vừa thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn.

2.4. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững; đẩy mạnh hợp tác công tư; chủ động xây dựng báo cáo cấp có thẩm quyền về việc ban hành cơ chế đặc thù hoặc bổ sung nguồn lực để thực hiện các công trình trọng điểm quốc gia trong trường hợp cần thiết. Phát huy tối đa nội lực, vận dụng và khai thác hiệu quả ngoại lực để thích ứng và phát triển, trong đó nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là quan trọng nhất.

2.5. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn về thể chế theo hướng cấp nào ban hành cấp đó tháo gỡ; báo cáo cấp trên trực tiếp vấn đề vượt thẩm quyền. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực chỉ đạo, theo dõi.

2.6. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Củng cố, giữ vững quốc

phòng, an ninh; đẩy mạnh đối ngoại, nhất là ngoại giao kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường ổn định, hòa bình, hợp tác để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững. Bảo đảm an ninh chính trị, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, gồm 12 nhóm nhiệm vụ:

3.1. Kiên định, nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Nâng cao năng lực nội tại, tính tự chủ và vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Điều hành đồng bộ, linh hoạt các chính sách vĩ mô, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô. Phản ứng chính sách, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả để hóa giải thách thức, tận dụng các cơ hội cho phát triển. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), bám sát định hướng đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

3.2. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện thể chế, đảm bảo hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất; tổ chức triển khai nhanh, hiệu quả các luật, nghị quyết, cơ chế, chính sách sau khi được ban hành. Đẩy nhanh tiến độ thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quyết liệt cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển các loại thị trường an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập để góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

3.3. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh kinh tế số, kinh tế xanh; nghiên cứu và phát triển nhiều ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, công nghệ nguồn, vật liệu mới²⁷; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng trung tâm tài chính quốc tế, khu vực tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Huy động nguồn lực hợp tác công tư và nguồn lực xã hội cho phát triển.

3.4. Đẩy nhanh hơn nữa tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình giao thông trọng điểm²⁸; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông như hệ thống đường cao tốc theo tuyến Bắc - Nam và Đông - Tây, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị dự án đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam, phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng số gắn với nâng cao năng lực nội tại. Đổi mới phương pháp, cách làm để thực hiện hiệu quả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó nghiên cứu thực hiện thí điểm phân cấp việc thực hiện cho cấp huyện.

3.5. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao (như chip, bán dẫn); tập trung đào tạo 50-100 nghìn nhân lực chất lượng cao cho ngành sản xuất chip điện tử đến năm 2025 và 2030; nghiên cứu, xây dựng cơ chế để phát huy vai trò chủ đạo, động lực của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng.

²⁷ Như: phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn, năng lượng hydrogen...

²⁸ Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam tuyến phía Đông (giai đoạn 1), giai đoạn 1 của các dự án cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột...

3.6. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị; phục hồi và tăng trưởng của các đầu tàu kinh tế; triển khai nhanh, hiệu quả Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

3.7. Chú trọng quan tâm, phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân. Tập trung xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam và nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống, nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy. Nghiên cứu, xây dựng khung chính sách tổng thể về dân số, bảo đảm tỉ suất sinh thay thế phù hợp với vùng, miền, đối tượng dân cư và số lượng, chất lượng dân số, góp phần kéo dài và tận dụng cơ hội thời kỳ dân số vàng.

3.8. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực; rà soát, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý đồng bộ để triển khai kịp thời, hiệu quả phương án cải cách chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024.

3.10. củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là tình hình an ninh trật tự ở địa phương cơ sở.

3.11. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.12. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, phát huy mạnh mẽ hơn vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc giữ vững môi trường hoà bình, ổn định huy động các nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước, góp phần củng cố và nâng cao hơn nữa vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

Trên đây là tóm tắt nội dung chủ yếu của Báo cáo về “Đánh giá giữa nhiệm kỳ tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2021/QH15 về Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025”. Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN,
- Trợ lý TTg, các Vụ: QHĐP, TH, TKBT;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (6b);
- Lưu: VT; KTTH (3).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Đã ký)

Nguyễn Chí Dũng